

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71 /2020/HSST

Ngày 23 / 12 / 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Xuân Quỳnh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Văn Hải và ông Lê Xuân Thuật
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.
- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Nhung.

Ngày 23/ 12 / 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn M. Sinh năm: 1991.

Sinh, trú quán: thôn D, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1970; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có

Tiền án: Ngày 11/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 02/4/2015.

Ngày 10/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 01 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 30/10/2018.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2/ Những người làm chứng:

2.1/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 (vắng mặt)

2.2/ Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1970 (có mặt)

2.3/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966 (vắng mặt)

2.4/ Ông Phạm Văn V, sinh năm 1966 (vắng mặt)

2.5/ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971(vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn D, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.6/ Chị Nông Thị M, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22/4/2020 M đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0366.948.131 của người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn T sinh năm 1990 ở thôn Thụ Thị, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ vào số thuê bao 0974.678.654 của M hỏi mua 300.000đ ma túy. M đồng ý và hẹn Tuần đến khu vực công nhà văn hóa thôn D, xã Ng, huyện Y để giao dịch. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày T và M gặp nhau ở điểm hẹn. M lấy 01 gói ma túy ra đưa cho T, rồi T đưa cho M số tiền 300.000 đồng, M cất tiền vào túi quần đùi phía trước bên phải của M, thì bị Công an huyện Yên Mỹ bắt quả tang thu giữ trên tay phải T 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, T khai nhận là ma túy đá vừa mua của M với giá 300.000đ để sử dụng, thu tại túi quần đùi phía trước bên phải của M 300.000đ, M thừa nhận là số tiền vừa bán ma túy cho T, thu tại túi quần đùi bên trái của M 01 điện thoại di động Nokia màu đen, loại cảm ứng bên trong có 01 sim điện thoại số 0974.678.654.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M thu tại nền chuồng gà 01 chai nhựa cao 21cm, nắp chai màu trắng đường kính nắp nhựa 03cm, có 02 ống nhựa được gắn trên bề mặt, 01 ống màu trắng dài 41cm đường kính 0,5cm, 01 ống cao 11,5cm đường kính 0,5cm ở đầu có gắn 01 hình cầu đường kính 2cm, miệng hình cầu này rộng 0,8cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M3, 01 bật lửa ga màu xanh đen, thu tại góc bậc thang lên xuống gian chuồng gà và sân nhà 01 gói nilon màu trắng có viền màu xanh kích thước (2,3x2,2)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M2.

Tại Bản kết luận giám định số 129 ngày 25/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,061g, là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu

trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có khối lượng là 0,593g, là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên 01 ống thủy tinh dài 11,5cm có đường kính là 0,5cm một đầu được gắn với ống trụ tròn, trong niêm phong ghi ký hiệu M3, là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, các lời khai ban đầu bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên sau lại thay đổi không thừa nhận hành vi phạm tội. Đến giai đoạn truy tố bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với gói ma túy thu giữ khi khám xét và gói ma túy bắt quả tang cùng loại ma túy, loại Methamphetamine, quá trình điều tra xác định có cùng nguồn gốc do bị cáo san ra bán cho T, số còn lại để bán và sử dụng.

Đối với 01 chai nhựa cao 21cm, nắp chai màu trắng đường kính nắp nhựa 03cm, có 02 ống nhựa được gắn trên bề mặt, 01 ống màu trắng dài 41cm đường kính 0,5cm, 01 ống cao 11,5cm đường kính 0,5cm ở đầu có gắn 01 hình cầu đường kính 2cm, miệng hình cầu này rộng 0,8cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bật lửa ga màu xanh bị cáo khai nhận là của mình để sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông tự khai tên Nguyễn Văn T sinh năm 1990 ở thôn Thu Thị, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ mua ma túy của M, quá trình lấy lời khai tại Công an huyện Yên Mỹ lợi dụng sơ hở T đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại UBND xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ không có người nào có lý lịch như T đã khai nên không xác định được nhân thân của người này.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS-YM, ngày 30/ 11 / 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo, theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn M trình bày: Bị cáo tự bào chữa, không nhờ Luật sư bào chữa cho mình nữa. Bị cáo là người nghiện ma túy thỉnh thoảng có mua và xin bạn bè ma túy để sử dụng, nhưng nếu có người hỏi mua thì bị cáo cũng bán. Số ma túy bị cáo bán cho người có tên T với giá 300.000đ và số ma túy cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét có khối lượng 0,593g đều là của bị cáo, do bị cáo xin được của bạn bè trước hôm bị bắt vài ngày, mục đích bị cáo xin để sử dụng, ngày 22/4/2020 có người gọi điện hỏi mua 300.000đ nên bị cáo đã lấy ra một ít bán cho người này, số còn lại bị cáo cất giấu tại khu vực chuồng gà mục đích để sử dụng dần, nếu có người hỏi mua thì sẽ bán, khi cơ quan điều tra khám nhà đã thu giữ được số ma túy còn lại ở khu vực chuồng gà, theo kết luận giám định số ma túy còn lại có khối lượng 0,593g, quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận số ma túy này là của bị cáo, với lý do bị cáo thiếu hiểu biết, không thừa nhận để nhẹ tội, tại tòa án bị cáo hiểu rõ chính sách khoan hồng của pháp luật, nên khai thành khẩn để được giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, bị cáo khẳng định số ma túy có khối lượng 0,593g và số ma túy bắt quả tang khi bán là do bị cáo xin được bạn bè, đã san ra một phần bán được 300.000đ, số còn lại để sử dụng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để sớm được hòa nhập với cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: giữa nguyên như cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo M tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp gì, lại nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2,3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp giấy bên trong đựng 01 chai nhựa cao 21cm, nắp trai màu trắng có đường kính là 03cm được đục lỗ gắn ống nhựa dài 41cm có đường kính là 0,5cm và một ống thủy tinh dài 11,5cm, có đường kính là 0,5cm một đầu được gắn với ống trụ tròn có quả cầu thủy tinh đường kính là 2cm, 01 bật lửa ga màu xanh và 01 sim có số thuê bao 0974.678.654 và 01 túi nilon kích thước (2,3 x 2,2)cm bên trong cso chứa ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, loại cảm ứng và số tiền 300.000đ.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX. nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đều có quan điểm đề nghị HĐXX. xét xử vắng mặt những người làm chứng, HĐXX. xét thấy những người làm chứng đều đã có lời khai ở cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, nên HĐXX. căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] *Về hành vi:* quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận sáng ngày 22/4/2020 bị cáo đang ở nhà thì có người gọi vào điện thoại của bị cáo với số thuê bao 0974.678.654 hỏi mua 300.000đ ma túy, bị cáo đang có sẵn nên nhận lời và hẹn gặp nhau ở cổng

nhà văn hóa thôn Dịch Trì xã Ngọc Long, khi mua bán xong thì bị Công an huyện Yên Mỹ bắt quả tang, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang BL 30 – 31, biên bản tạm giữ đồ vật BL 33, lời khai người làm chứng BL 90 – 91, lời khai của đối tượng tên T BL 106 – 110, phù hợp với biên bản hỏi cung của bị cáo BL 172 – 173 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 129 ngày 25/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận chất tinh thể màu trắng bị cáo bán cho Tuấn là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,061g. Ngoài việc khai nhận trên thì bị cáo còn thừa nhận số ma túy có khối lượng 0,593g thu giữ khi khám xét là của bị cáo, do trước đó bị cáo xin được bạn bè về sử dụng, do Tuấn gọi điện hỏi mua nên bị cáo đã lấy ra một ít bán được 300.000đ để chi tiêu, số còn lại để sử dụng, HĐXX xét thấy số ma túy thu giữ khi khám xét và số ma túy bị cáo đã bán đều là loại Methamphetamine, bị cáo và mẹ bị cáo khai nhận gia đình chỉ có mình bị cáo là người nghiện ma túy, vị trí ma túy thu giữ ở trong khuôn viên nhà của bị cáo, nên việc khai nhận này của bị cáo là phù hợp khách quan, bị cáo xin ma túy về mục đích sử dụng, nếu có người hỏi mua thì bị cáo bán, thực tế bị cáo đã bán được 300.000đ, nên việc bị cáo khai nhận 0,593g Methamphetamine của bị cáo thì không làm phát sinh tội danh mới, các hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tổng khối lượng ma túy của bị cáo là 0,654g. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, HĐXX. chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đối với bị cáo.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

q) *Tái phạm nguy hiểm.*

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây ra sự bức xúc trong nhân dân và chính quyền địa phương, làm mất an ninh trật tự nông thôn. Ma túy là mầm mống của một loạt các tội phạm khác, người sử dụng làm suy kiệt kinh tế gia đình, ảnh hưởng đến nòi giống, nên cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng giáo dục, cải tạo, thì mới đủ điều kiện để bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội và để bị cáo có đủ thời gian từ bỏ ma túy.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nguồn thu nhập thấp, không có tài sản tích lũy, do vậy, HĐXX. không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về biện pháp tư pháp*:

+ Đối với 01 chai nhựa cao 21cm, nút chai màu trắng có đường kính là 03cm được đục lỗ gắn ống nhựa dài 41cm có đường kính là 0,5cm và một ống thủy tinh dài 11,5cm, có đường kính là 0,5cm một đầu được gắn với ống trụ tròn có quả cầu thủy tinh đường kính là 2cm, 01 bật lửa ga màu xanh và 01 sim có số thuê bao 0974.678.654 không có giá trị sử dụng, nay tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 0,536g Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2 hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành, nay tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, loại cảm ứng bị cáo dùng liên lạc bán ma túy nay tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 300.000đ thu giữ của Miên đây là số tiền do bán ma túy mà có, nay tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] *Về án phí*: Hội đồng xét xử xác định bị cáo có tội, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/ 4 / 2020.

3/ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2,3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp giấy bên trong đựng 01 chai nhựa cao 21cm, nắp trai màu trắng có đường kính là 03cm được đục lỗ gắn ống nhựa dài 41cm có đường kính là 0,5cm và một ống thủy tinh dài 11,5cm, có đường kính là 0,5cm một đầu được gắn với ống trụ tròn có quả cầu thủy tinh đường kính là 2cm, 01 bật lửa ga

màu xanh và 01 sim có số thuê bao 0974.678.654 và 01 phong bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong có 01 túi nilon kích thước (2,3 x 2,2)cm chứa ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, loại cảm ứng. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ ngày 22/12/2020.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi giữa Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ ngày 22/12/2020

5/ Về án phí: Hội đồng xét xử xác định bị cáo có tội, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Bị cáo;
- UBND xã Ng, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Ngô Xuân Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

